

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Châu Minh	Ngọc	3471010225	05/12/1992	,00	,00	,00	CT
2	Lê Bá	Nam	3475010157	10/01/1991	,00	,00	,00	Nợ HP
3	Huỳnh Anh	Tuấn	3575010655	18/02/1992	,00	,00	,00	Nợ HP
4	Phan Văn	Lành	3771040517	21/08/1994	3,50	2,50	2,80	
5	Nguyễn Thanh	Định	3771040520	12/12/1995	3,00	2,80	2,90	
6	Nguyễn Quang	Sang	3771040527	02/12/1995	,00	,00	,00	CT
7	Võ Kế	Tứ	3771040533	01/09/1994	3,50	3,00	3,20	
8	Nguyễn Vũ Hoàng	Nhật	3771040579	10/06/1992	,00	,00	,00	CT
9	Trần Văn	Bảo	3771040601	01/12/1995	2,50	1,50	1,80	
10	Lượng Phú	Thành	3771040631	10/04/1994	3,50	5,50	4,90	
11	Nguyễn Công	Tỉnh	3771040632	20/11/1995	4,00	1,30	2,10	
12	Dương Thành	An	3771040690	01/01/1995	7,50	7,00	7,20	
13	Nguyễn Văn	Hậu	3771040717	25/10/1995	3,50	2,00	2,50	
14	Hoàng Ngọc	Phi	3771040752	19/05/1994	1,50	2,30	2,10	
15	Nguyễn Thanh	Duy	3771040754	07/11/1995	2,50	4,80	4,10	
16	Phạm Hữu	Tú	3771040756	30/10/1994	,00	,00	,00	CT
17	Lê Việt	Anh	3771040763	09/10/1995	2,00	2,30	2,20	
18	Trịnh Xuân	Hợp	3771040971	15/05/1995	2,50	,50	1,10	
19	Nguyễn Hữu	Thông	3771041029	18/12/1995	6,50	2,00	3,40	
20	Đặng Thành	Tài	3771041074	11/07/1995	4,00	4,50	4,40	
21	Mai Trí	Tuệ	3771041109	28/01/1995	,00	,00	,00	CT
22	Phạm	Tuấn	3771041130	21/01/1995	,00	,00	,00	CT
23	Lâm Văn	Tâm	3771041177	01/01/1994	2,50	,30	1,00	
24	Đinh Đức	Nghĩa	3771041198	22/12/1995	2,00	4,50	3,80	
25	Võ Thanh	Duy	3771041224	28/08/1995	,00	,00	,00	CT
26	Đỗ	Nhàn	3771041236	20/12/1994	,00	,00	,00	CT
27	Nguyễn Khánh	Dân	3771041248	16/11/1995	2,50	,00	,80	
28	Đỗ Ngọc	Tiên	3771041326	10/06/1993	3,00	1,00	1,60	
29	Phạm Thị Tố	Nhi	3771041338	10/08/1994	2,50	5,50	4,60	
30	Nguyễn Trần	Trin	3771041352	28/10/1995	4,00	2,50	3,00	
31	Bùi Viết	Thề	3771041372	02/10/1995	8,00	5,30	6,10	
32	Huỳnh Khương Hữu	Trung	3771041393	21/07/1995	2,50	,00	,80	
33	Lê Trần Tấn	Lực	3771050874	09/02/1994	2,00	,30	,80	

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1
Lớp :

STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)